

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 66. /2008/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 01 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định định mức trong xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 459/TTr-STC- SKHCN ngày 26/02/2008, công văn số 582/SKHCN ngày 05/9/2008 của Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức trong xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ các Quyết định:

- Quyết định số 2191/2001/QĐ-UB ngày 18/6/2001 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý tài chính các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 141/2004/QĐ-UB ngày 10/6/2004 của UBND tỉnh về việc quy định một số chế độ chi tiêu tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài Chính;
- Vụ pháp chế Bộ KH&CN;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- MTTQ tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu. VT, HN, HL.



Trần Công Phàn

QUY ĐỊNH

Định mức trong xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /2008/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Quy định này được áp dụng cho xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các định mức chi, lập dự toán khác của đề tài, dự án KH&CN không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Nội dung chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ đối với đề tài, dự án Khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

1. Chi công tác tư vấn: Xác định nhiệm vụ khoa học; tuyển chọn, xét chọn các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ; thẩm định kinh phí, chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu kết quả của đề tài, dự án ở cấp tỉnh.

2. Các khoản chi khác: Văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe phục vụ hội đồng khoa học đi công tác kiểm tra đề tài, dự án.

Điều 3. Nội dung chi của các đề tài, dự án Khoa học và công nghệ thực hiện theo khoản 2- phần II thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN.

Điều 4. Phân định nguồn đầu tư từ ngân sách tỉnh:

Ngân sách tỉnh đầu tư vào các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc hướng nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ các chương trình trọng điểm phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; các đề tài, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, nghiên cứu chiến lược, chính sách và lĩnh vực công ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Các đề tài, dự án điều tra cơ bản của tỉnh; Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc hướng nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội cho vùng miền núi, vùng biển đảo.

Điều 5. Các khung định mức phân bổ ngân sách:

1. Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ:



Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Thuê chuyên gia xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố.	Đề tài, dự án	1.000
b	Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án		
	- Chủ tịch Hội đồng		200
	- Thành viên, thư ký khoa học		150
	- Thư ký hành chính		100
	- Đại biểu được mời tham dự		50
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì		
a	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		
	- Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 hồ sơ	450
	- Nhiệm vụ có từ 04 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 hồ sơ	400
	- Nhiệm vụ có trên 07 hồ sơ đăng ký	01 hồ sơ	360
b	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		
	- Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 hồ sơ	250
	- Nhiệm vụ có từ 04 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 hồ sơ	200
	- Nhiệm vụ có trên 07 hồ sơ đăng ký	01 hồ sơ	150
c	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án	đề tài, dự án	
	- Chủ tịch Hội đồng		250
	- Thành viên, thư ký khoa học		150
	- Thư ký hành chính		100
	- Đại biểu được mời tham dự		50
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án		
	- Tổ trưởng tổ thẩm định	đề tài, dự án	200
	- Thành viên tham gia thẩm định	đề tài, dự án	150
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN		
a	Nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	đề tài, dự án	800
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	đề tài, dự án	400
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý (không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án).	Báo cáo	800
c	Họp Tổ chuyên gia (nếu có)	đề tài, dự án	
	- Tổ trưởng		200
	- Thành viên		150
	- Đại biểu được mời tham dự		50
d	Họp Hội đồng nghiệm thu chính thức	đề tài, dự án	

- Chủ tịch Hội đồng		300
- Thành viên, thư ký khoa học		200
- Thư ký hành chính		100
- Đại biểu được mời tham dự		50

b. Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án KH&CN:

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	1.500
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		8.000
	- Chuyên đề loại 2		24.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH và nhân văn	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		6.000
	- Chuyên đề loại 2		10.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án		2.500
5	Lập mẫu phiếu điều tra; - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	400 400 800
6	Cung cấp thông tin : - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu	40 40 60
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	đề tài, dự án	3.000
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	đề tài, dự án	6.000-8.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)		
a	Nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của phản biện	đề tài, dự án	400
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	đề tài, dự án	200
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ	Báo cáo	400

	sở/nghiệm thu nội bộ (không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án).		
c	Họp tổ chuyên gia (nếu có)	đề tài, dự án	
	- Tổ trưởng		100
	- Thành viên		70
	- Đại biểu được mời tham dự		40
d	Họp Hội đồng nghiệm thu	đề tài, dự án	
	- Chủ tịch Hội đồng		120
	- Thành viên, thư ký khoa học		100
	- Thư ký hành chính		80
	- Đại biểu được mời tham dự		40
10	Hội thảo khoa học	Buổi hội thảo	
	- Người chủ trì		150
	- Thư ký hội thảo		80
	- Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng		200
	- Đại biểu được mời tham dự		50
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	800
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài đề xuất).	Năm	10.000

Các định mức tại Quy định này là căn cứ để thống nhất việc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ và định hướng chi; khi tiến hành chi và kiểm soát chi thực hiện theo quy định về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKH&CN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính- Bộ Khoa học và Công nghệ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *se*
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH
Phan

Trần Công Phan